

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2021/HS-ST
Ngày 24/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh K – Nguyên là giáo viên và ông Nguyễn Bá T – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Ý N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Dương Thanh N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Duy T, tên gọi khác: không; SN 10/10/2001; Giới tính: nam; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Trần Văn T (chết), mẹ: Huỳnh Thị B – SN 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên trong vụ án khác, có mặt.

2. Nguyễn Hữu L, tên gọi khác: không; SN 01/4/2003; Giới tính: nam; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn Trọng Kh (chết), mẹ: Trương Thị Tuyết H – SN 1972; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu L: mẹ ruột bà Trương Thị Tuyết H – SN 1972; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu L: bà Nguyễn Thị Khánh D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, có đơn xin vắng mặt.

- Bị hại:

1. Đào Thái Đ, SN 2001; Nơi cư trú: khu phố Phú L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

2. Nguyễn Hữu L, SN 1971; Nơi cư trú: thôn Phước Bình N, Xã Hòa Th, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

3. Lê Đức T, SN 1960; Địa chỉ: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Đức L – SN 2001; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

2. Nguyễn Tuấn A – SN 1993; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

3. Nguyễn Thành L – SN 2001; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, vắng mặt.

4. Đặng Văn L1 – SN 2001; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

5. Nguyễn Kim Th – SN 1994; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

6. Bùi Thị Hà G – SN 1987; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

7. Quách Ngọc V – SN 1985; Nơi cư trú: thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Huỳnh Duy T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Kim Th đến quán anh Quách Ngọc V ở Bãi Chùa, thôn thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y ăn nhậu. T say nên đi về trước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Đức L điều khiển xe mô tô 78K1-117.18 (*của cha là Lê Đức T, SN 1960*), chở Đào Thái Đ; Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô 78G1-494-70 (*của cha là Nguyễn Hữu L, SN 1971*) chở Đặng Văn L đến quán anh V nhậu. Khi vào quán nhóm của L chạy xe ồn ào nên L cầm ly bia sang bàn T mời và nói “mấy bạn ở nơi khác tới chơi, có gì bỏ qua cho nó”. Khi L về lại bàn L1 nói “có gì đâu mà phải xin lỗi”. Nghe L1 nói T bực tức nảy sinh ý định đánh nhóm của L. T về nhà lấy một cây gậy ba khúc bằng kim loại giấu sau lưng, sau đó rủ L, A và Th đánh nhóm của L. L đồng ý, còn A và T không đồng ý. L điều khiển xe mô tô 78G1-531.23 (*do L đứng tên sở hữu*) chở T; A điều khiển xe mô tô chở T đến quán anh V. Trong lúc T đang nói chuyện giảng hòa với L thì T xông vào dùng gậy ba khúc đánh L, L gạt đỡ. L dùng tay đánh và xô T ngã xuống đất. L xông vào dùng tay, chân đánh nhau với nhóm của L. Tuấn A can ngăn bị L1 dùng ly thủy tinh đánh vào đầu. L, L1, L2 bỏ chạy. L nhặt một viên gạch ném L2, lấy một cái cốc đánh L nhưng L và L2 gạt đỡ nên không trúng và không gây thương tích. Đ đứng tại quán bị T dùng gậy ba khúc đánh nhiều cái vào đầu gây thương tích, anh V can ngăn đưa Đ vào phòng băng bó vết thương. T và L tiếp tục tìm L, L1, L2 để đánh nhưng không thấy. Sau đó T quay lại quán nhặt

cây gỗ và thanh sắt đập phá làm hư hỏng hai xe mô tô 78K1-117.18 và 78G1-494.70 của các anh Lê Đức T và Nguyễn Hữu L.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 33, 34, 35, 36/TgT ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Đào Thái Đ 13%, Nguyễn Tuấn A 5%, Huỳnh Duy T 4%, Lê Đức L 2 %.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá thị xã Đông Hòa kết luận: xe mô tô biển số 78K1-117.18 thiệt hại 780.000đ, xe mô tô biển số 78G1-494.70 thiệt hại 1.384.000đ, tổng thiệt hại hai xe là 2.164.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 ly thủy tinh, 01 cái cốc, 01 gậy ba khúc. Riêng cây gỗ, thanh sắt và viên gạch đã truy tìm nhưng không thu được. Xe mô tô 78G1-531.23 của Nguyễn Hữu Lợi thu giữ tại hiện trường.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-ĐH ngày 22/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố các bị cáo Huỳnh Duy T, Nguyễn Hữu L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng Huỳnh Duy T còn bị truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Duy T về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Huỳnh Duy T từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Duy T, Nguyễn Hữu L đã bồi thường cho Đào Thái Đ 8.400.000đ. T bồi thường cho Lê Đức L1 1.500.000đ, Lê Đức T 780.000đ, Nguyễn Hữu L3 2.800.000đ. Các bị hại Đào Thái Đ, Nguyễn Hữu L, Lê Đức T đã bãi nại, không có yêu cầu tiếp tục bồi thường nên đề nghị không xem xét trách nhiệm dân sự.

+ Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ vật chứng gồm 01 ly thủy tinh, 01 cái cốc, 01 gậy ba khúc vì là công cụ phạm tội; tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô 78G1-531.23 của Nguyễn Hữu L vì là phương tiện gây án.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Hữu L, Lê Đức T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Đào Thái Đ không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và hình phạt đối với hai bị cáo.

- Các bị cáo Huỳnh Duy T, Nguyễn Hữu L thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; Người đại diện hợp pháp của bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo L có đơn xin vắng mặt, trong luận cứ bào chữa đã đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, vai trò và tính chất đồng phạm trong vụ án, xem xét tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51, quyết định hình phạt theo Điều 54 và cho bị cáo L được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin mức hình phạt nhẹ nhất vì đã thật sự ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/12/2020 tại thôn Vũng R, xã Hòa Xuân N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, Huỳnh Duy T và Nguyễn Hữu L đã thống nhất cùng nhau đi đánh người khác gây thương tích, hậu quả là Huỳnh Duy T trực tiếp dùng gậy ba khúc bằng kim loại gây thương tích tỷ lệ 13% cho Đào Thái Đ, đủ yếu tố cấu thành tội “có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Huỳnh Duy T còn có hành vi đập phá làm hư hỏng xe mô tô 78K1-117.18 của Lê Đức T, 78G1-494.79 của Nguyễn Hữu L gây thiệt hại trị giá 2.164.000 đồng, đủ cấu thành tội “Có ý làm hư hỏng tài sản người khác”. Cáo trạng số 49/CT-VKS-ĐH ngày 22/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Dù không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì bức tức khi ăn nhậu mà các bị cáo không kiềm chế được bản thân, đã rủ rê và thống nhất với nhau đi đánh người khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính hung hăng, côn đồ, rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Với hai tình tiết định khung là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” qui định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134, các bị cáo bị truy tố ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nên cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Duy T có hành vi rủ rê, xúi giục bị cáo Nguyễn Hữu L là người dưới 18 tuổi phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị hại Đào Thái Đ, Nguyễn Hữu L, Lê Đức T có đơn xin bãi nại nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Quyết định hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ nhưng đã thống nhất với nhau trong việc dùng hung khí nguy hiểm đánh người khác, do đó phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ thương tích 13% của anh Đại. Hành vi của các bị cáo rất hung hăng, côn đồ và coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm, buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cần xem xét vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

[6.1] Bị cáo Huỳnh Duy T là người khởi xướng và chủ mưu trong việc đánh nhau; chuẩn bị hung khí là gậy ba khúc bằng kim loại; rủ rê, lôi kéo Nguyễn Hữu L phạm tội và trực tiếp đánh bị hại Đào Thái Đ gây thương tích 13%. Với vai trò đầu vụ, là người thực hành tích cực đồng thời còn thực hiện hành vi đập phá làm hư hỏng hai xe mô tô nên phải xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt của cả hai tội thì mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Hữu L đã đồng ý đi đánh nhóm của L khi T rủ rê, là đồng phạm có vai trò thứ yếu vì không trực tiếp gây thương tích cho anh Đ, tuy nhiên bị cáo đã có hành vi dùng đá, dùng cuộc đánh người khác, tuy không gây thương tích nhưng sau đó tiếp tục đuổi theo khi những người này bỏ chạy đã thể hiện sự hung hăng, coi thường pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ở lứa tuổi từ đủ 16 nhưng chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo T chưa tương xứng với tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội; và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo L là không cần thiết.

Đối với xe mô tô 78G1-531.23, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu L, khi bị cáo điều khiển xe từ nhà đến nơi gặp T thì chưa có ý định đi đánh nhau. T muốn đánh nhóm của L trước nên về nhà lấy gậy ba khúc giấu sau lưng sau đó mới gặp và rủ L, T, Tuấn A quay trở lại quán đánh nhóm của L. HĐXX xác định công cụ gây án là gậy ba khúc, thanh gỗ, cây sắt, viên gạch, còn xe mô tô 78G1-531.23 không phải là phương tiện trực tiếp gây ra thương tích 13% cho bị hại Đ. Do đó không chấp nhận đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước của đại diện Viện kiểm sát mà trả lại tài sản cho Nguyễn Hữu L như yêu cầu của bị cáo và người bào chữa.

[8] Không chấp đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo Nguyễn Hữu L được hưởng án treo vì hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, là một trong những trường hợp không cho hưởng án treo được qui định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm một ly thủy tinh có quai cầm, cao khoảng 9,5cm, đường kính khoảng 7,5cm, tình trạng nguyên vẹn, đã qua sử dụng; một cái cốc có cán gỗ tròn, dài khoảng 110cm, đường kính 02 cm, lưỡi làm bằng kim loại, tình trạng đã qua sử dụng; một gậy ba khúc bằng kim loại, có thể kéo dài, thu ngắn, lúc kéo dài chiều dài 63,5cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen dài 23,7cm, đường kính 2,8cm, phần kim loại tiếp giáp với tay cầm đường kính 1,6cm, phần kim loại ngoài cùng đường kính 1,1cm, khi thu ngắn nằm gọn trong tay cầm, tình trạng đã qua sử dụng – Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Hoàn trả cho Nguyễn Hữu L một xe mô tô biển số đăng ký 78G1-531.23, nhãn hiệu EXCITER, màu đen, số khung RLCUG1010LY287543, số máy G3D4E1058576, tình trạng đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H; và một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 000608, biển số xe 78G1-531.23, tên chủ xe Nguyễn Hữu L, hiện đang tạm giữ tại hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Duy T;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L;

Các Điều 106, 136, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm một ly thủy tinh có quai cầm, cao khoảng 9,5cm, đường kính khoảng 7,5cm, tình trạng nguyên vẹn, đã qua sử dụng; Một cái cuốc có cán gỗ tròn, dài khoảng 110cm, đường kính 02 cm, lưỡi làm bằng kim loại, tình trạng đã qua sử dụng; Một gậy ba khúc bằng kim loại, có thể kéo dài, thu ngắn, lúc kéo dài chiều dài 63,5cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu đen dài 23,7cm, đường kính 2,8cm, phần kim loại tiếp giáp với tay cầm đường kính 1,6cm, phần kim loại ngoài cùng đường kính 1,1cm, khi thu ngắn nằm gọn trong tay cầm, tình trạng đã qua sử dụng – Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H.

Hoàn trả cho Nguyễn Hữu L một xe mô tô biển số đăng ký 78G1-531.23, nhãn hiệu EXCITER, màu đen, số khung RLCUG1010LY287543, số máy G3D4E1058576, tình trạng đã qua sử dụng – Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H – và một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 000608, biển số xe 78G1-531.23, tên chủ xe Nguyễn Hữu L – hiện đang tạm giữ tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Duy T, Nguyễn Hữu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NTGTT
- VKSND TX. Đông H;
- VKSND Tỉnh Phú Y;
- Công an TX Đông H;
- CA tỉnh Phú Y;
- Nhà tạm giữ CATX. Đông H;
- Chi cục THADS TX Đông H;
- Lưu: hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết T

